

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày 02 tháng 11 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Quý, Ông Nguyễn Cao Cường.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021 /TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Ch, Tên gọi khác: không; sinh năm: 2001; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản PNg, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn P và con bà Lò Thị P; Vợ: chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 28/5/2018, bị cáo Lò Văn Ch bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 26/2018/HS-ST. Đến nay đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/7/2021 đến ngày 11/7/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

2. Lò Văn P, tên gọi khác: Không; sinh năm 1972 ; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản P Ng, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12 (không biết chữ); Dân tộc:

Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn H và con bà Lò Thị Ng ; Vợ Lò Thị P; Con: có 06 con; con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 09/9/2014, Lò Văn P bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 71/2014/HS-ST. Hiện bị can đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt, bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/7/2021 đến ngày 11/7/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N H , huyện Sìn Hồ; đến ngày 14/ 10/2021 bị cáo bị bắt tạm giữ tại một vụ án khác. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay; có mặt.

3. Lò Văn D, tên gọi khác: Không; sinh năm 1992; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản P Ng, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Sai và con bà Lò Thị Đ; Vợ Lò Thị Ng; Con: 04 con; con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Ngày 22/7/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay; có mặt.

* Bị hại: ông Mai Văn H, sinh năm: 1988; nơi cư trú: bản N H 2, xã N H , huyện S H , tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lò Thị P , sinh năm: 1973; nơi cư trú: bản P Ng , xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

* Người làm chứng: anh Lù Văn É, sinh năm: 1987; nơi cư trú: bản NH2, xã NHẻo 1, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

* Người bào chữa cho các bị cáo: bà Nguyễn Thị Ng là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

* Người phiên dịch cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lò Thị P, là chị Lò Thị Ch , sinh năm 1997; Địa chỉ: Kh ph2, thị trấn SH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/6/2021, tại bản Pấn Ngòi xã Noong Hẻo huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu. Lò Văn Ch , sinh năm 2001 và Lò Văn D sinh năm 1992 (đều trú tại bản Pấn Ngọn) rủ nhau đi lên xã Pa Khóa huyện Sìn Hồ chơi. Dâm điều

khởi xe mô tô biển kiểm soát 25B1-304.99 của gia đình Chưa rồi chở Chưa lên xã Pa Khóa, khoảng 02 giờ ngày 16/6/2021 Ch và D đi về. Khi đi đến bản Noong Hẻo 2 xã Noong Hẻo huyện Sìn Hồ, thấy quán sửa chữa điện thoại của anh Mai Văn H đã đóng cửa. Chưa nghĩ rằng trong quán không có người nên rủ D vào trong quán trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền tiêu sài, D đồng ý. Ch bảo D mở cốp xe mô tô lấy 01 chiếc kìm rồi đi theo đường cửa sau vào quán của anh H. Do cửa chốt khóa bên trong, Ch dùng kìm đập vỡ cửa kính, sau đó Ch và D mỗi người nhét một đoạn gậy gỗ dài khoảng 01 mét cạy cửa. Mở được cửa, Ch, D vào trong quán lấy toàn bộ số tiền anh Mai Văn H để trong chiếc hòm bằng kim loại và lấy 14 chiếc điện thoại di động (*các loại nhãn hiệu Samsung, Realme, Vsmart, Oppo, Vivo*) của anh H để trong tủ kính. Ch và D cất giấu tài sản trộm cắp trong túi quần rồi đi theo đường cửa sau ra ngoài. Trên đường về, Ch và D kiểm đếm tổng số tiền trộm cắp là 11.000.000 đồng (*Chưa lấy 5.000.000 đồng, Dâm lấy 6.000.000 đồng*). Sau đó, Ch và D mang số tiền trộm cắp đi tiêu sài hết. Đối với 14 chiếc điện thoại trộm cắp, Ch cầm 09 chiếc và đưa cho mẹ đẻ là bà Lò Thị P cất giữ, khi đưa Chưa bảo bà P là điện thoại nhét được, D cầm 04 chiếc điện thoại mang về nhà cất giấu, còn 01 chiếc điện thoại Dâm làm rơi trên đường đi.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sìn Hồ kết luận: 13 chiếc điện thoại Ch và D trộm cắp chiếm đoạt của anh H có tổng trị giá 4.308.000 đồng. Đối với chiếc điện thoại trộm cắp Lò Văn D đã làm rơi, do không xác định được đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có căn cứ yêu cầu định giá.

Trong thời gian Cơ quan điều tra đang thụ lý giải quyết tin báo đối với vụ án trên, khoảng 08 giờ ngày 30/6/2021, Lò Văn Ch lấy xe mô tô biển kiểm soát 25B1-304.99 điều khiển đi sang huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu mua ma túy, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tại huyện Than Uyên (*Chưa không biết địa chỉ bản, xã*), Ch mua của một người đàn ông dân tộc Mông 01 gói Heroine giá 1.000.000 đồng. Mua được Heroine, Ch đi về nhà cất giấu trong túi quần và nhiều lần lấy ra sử dụng. Sáng ngày 01/7/2021, Ch lấy gói Heroine đưa cho bố đẻ là Lò Văn P sinh năm 1972 và bảo Púng chia ra để bán kiếm lời, P đồng ý. Khoảng 12 giờ ngày 01/7/2021, P lấy gói Heroine Ch đưa chia thành 08 gói (*được gói bằng các mảnh nilon màu xanh, trắng*). Khoảng 13 giờ cùng ngày, P đang ở nhà tại bản Pẩn Ngòi xã Noong Hẻo huyện Sìn Hồ thì có 02 người đàn ông không rõ lai lịch đến hỏi mua Heroine để sử dụng. P bán cho hai người đàn ông đó 02 gói Heroine lấy số tiền 200.000 đồng, việc mua bán Heroine chỉ có P và hai người đàn ông đó biết, chứng kiến. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày

01/7/2021, Ch và P đang ở nhà thì có Lò Văn É, sinh năm 1987, trú tại bản Noong Hẻo 1 xã Noong Hẻo huyện Sìn Hồ đến. É đưa cho Ch số tiền 200.000 đồng hỏi mua Heroine, Ch nhận tiền và bảo Púng lấy 02 gói Heroine bán cho É. Mua được ma túy, Lò Văn É sử dụng hết 01 gói Heroine bằng hình thức hít tại nhà Ch, P nhưng không hỏi ý kiến Ch, P. Hồi 20 giờ 30 phút ngày 01/7/2021, tại bản Pẩn Ngòi xã Noong Hẻo huyện Sìn Hồ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ phát hiện bắt quả tang đối với Lò Văn Ch, Lò Văn P về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, đối với Lò Văn É về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ của Ch là số tiền 200.000 đồng (*do bán ma túy cho É mà có*), vật chứng thu giữ của Púng là 04 gói Heroine (*được gói bằng các mảnh nilon màu xanh, trắng*) có tổng khối lượng 0,17 gam. Vật chứng thu giữ của É là 01 gói Heroine (*được gói bằng mảnh nilon màu xanh*) có khối lượng 0,02 gam, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy và 01 chiếc bật lửa ga. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Lò Văn Ch, Lò Văn P, quá trình khám xét thu giữ của Ch 09 chiếc điện thoại (*do Ch trộm cắp của anh Mai Văn H mang về nhà cất giấu*), thu giữ của P số tiền 200.000 đồng (*P khai do bán ma túy mà có*).

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 57 ngày 03/7/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: 01 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn É có khối lượng là 0,02 gam. Bản kết luận giám định số 592 ngày 06/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: *Heroine*.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 58 ngày 03/7/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn P có tổng khối lượng là 0,17 gam. Bản kết luận giám định số 590 ngày 06/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: *Heroine*.

Tại Bản cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Văn Ch, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn P, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn D, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Ch, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối bị cáo Lò Văn Ch là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn P, phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” .

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, khó có khả năng thi hành nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Mai Văn H đã được trả lại các tài sản bị xâm phạm, ngoài ra không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: 04 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu trắng thu giữ của Lò Văn P; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 chiếc bật lửa ga thu giữ của Lò Văn É và 01 chiếc kim kim loại là vật chứng của vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền 200.000 đồng, là số tiền do bị cáo Lò Văn Ch và Lò Văn P bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn É mà có.

Đối với số tiền 200.000 đồng, tạm giữ của Lò Văn P, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo P.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại GALAXY SR, BKS: 25B1-304.99, tạm giữ của Lò Văn Ch. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe này là tài sản chung của gia đình bị cáo, khi Chưa điều khiển chiếc xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và đi mua ma túy mang về bán lẻ kiếm lời thì các thành viên trong gia đình bị cáo không biết, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe mô tô này cho mẹ bị cáo tên là Lò Thị P, trú tại bản P Ng , xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự đối với các bị cáo. Từ những phân tích nêu trên tôi đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng: Khoản 1 Điều 251 và khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm s, b khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lò Văn Ch ; áp dụng: Khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lò Văn P ; áp dụng khoản 1 Điều 173, Khoản 3 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cho bị cáo Lò Văn D được hưởng án treo, như vậy cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quy định tại nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 để miễn án phí hình sự cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về vùng miền khó khăn giai đoạn 2021-2025.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa Người bào chữa đề nghị cho bị cáo Lò Văn D được hưởng án treo. Tuy nhiên lời đề nghị của Người bào chữa là không có căn cứ. Vì trong vụ án này bị cáo Lò Văn D là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm cùng Lò Văn Ch , gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Do vậy, Người bào chữa đề nghị cho bị cáo Lò Văn D được hưởng án treo là không có căn cứ và không đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo D nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận lời đề nghị của Người bào chữa.

Bị hại Mai Văn H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không có ai yêu cầu các bị cáo Lò Văn Ch , Lò Văn D phải bồi thường thiệt hại gì về phần trách nhiệm dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lò Thị P có mặt tại phiên tòa và đề nghị xin lại tài sản là Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 304.99 là phương tiện đi lại duy nhất và là tài sản chung của gia đình bà. Khi Lò Văn Ch sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bà P không biết nên bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình bà để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt. Ngoài ra bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp; Đối với các hành vi, quyết định tố tụng của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác: Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Ch , Lò Văn P và Lò Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trong ngày 30/6/2021, tại huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu, Lò Văn Ch đã thực hiện hành vi mua trái phép 01 gói Heroine giá 1.000.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Mua được ma túy, Lò Văn Ch rủ Lò Văn P cùng thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy. Khoảng 19 giờ 30 ngày 01/7/2021, tại bản Pẩn Ngòi xã Noong Hẻo huyện Sìn Hồ, Lò Văn Chừa, Lò Văn Púng cùng bán trái

phép 02 gói Heroine cho Lò Văn É. Ngay sau đó, Công an huyện Sìn Hồ bắt quả tang đối với Lò Văn Ch , Lò Văn P bị về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, bắt quả tang đối với Lò Văn É về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ của Lò Văn Ch , Lò Văn P 04 gói Heroine có khối lượng 0,17 gam và số tiền 200.000 đồng (*do bán ma túy mà có*), thu giữ của Lò Văn É 01 gói Heroine có khối lượng 0,02 gam.

Trước đó, sáng ngày 16/6/2021, tại bản Noong Hẻo 2 xã Noong Hẻo huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu, Lò Văn Ch đã rủ Lò Văn D cùng thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt số tiền và điện thoại có tổng trị giá 15.308.000 của anh Mai Văn H (*trong đó tiền mặt 11.000.000 đồng, 13 chiếc điện thoại có trị giá 4.308.000 đồng*). Mục đích trộm cắp tài sản của Ch , D để lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Các bị cáo Lò Văn Ch , Lò Văn P và Lò văn D đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo Lò Văn Ch , Lò Văn P và Lò văn D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và xâm phạm quyền sở hữu tài sản bất hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Lò Văn Ch : Trong vụ án trộm cắp tài sản, khoảng 02 giờ ngày 16/6/2021 trên đường cùng bị cáo Lò Văn D từ xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ về nhà. Ch đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo Ch đã rủ bị cáo D cùng đến cửa hàng điện thoại của bị hại Mai Văn H , phá cửa, đột nhập vào cửa hàng lấy trộm 14 chiếc điện thoại di động cũ trị giá 4.308.000 đồng và 11.000.000 đồng tiền mặt để chia nhau tiêu xài . Trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy, ngày 30/6/2021 bị cáo Lò Văn Ch đã đến địa phận huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu mua Heroine mang về nhà, sau đó Chừa bảo bị cáo Lò Văn P (bố của bị cáo) chia nhỏ ra bán lẻ kiếm lợi nhuận bất chính. Vì vậy, bị cáo là người có vai trò khởi xướng, trực tiếp rủ các bị cáo P , D cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi lượng hình, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện trong xã hội.

Đối với bị cáo Lò Văn Púng, sau khi được Lò Văn Ch đưa Heroine bảo chia nhỏ ra bán lẻ kiếm lời, bị cáo đã không có hành động can ngăn hành vi của con trai mình là bị cáo Chừa, để Lò Văn Ch ra tự thú trước cơ quan pháp luật để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật mà Lò Văn P đã đồng ý chia nhỏ Heroine ra với mục đích để bán lẻ kiếm lợi nhuận bất hợp pháp nên bị cáo Lò

Văn P phạm tội với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Lò Văn Ch về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Lò Văn D , khi được bị cáo Lò Văn Ch rủ đi cùng để trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền chia nhau. Dâm đã không có hành động can ngăn hành vi của bị cáo Ch mà bị cáo D đã đồng ý cùng Ch đến Cửa hàng điện thoại của bị hại Mai Văn H phá cửa, đột nhập vào cửa hàng lấy trộm 14 chiếc điện thoại di động cũ trị giá 4.308.000 đồng và 11.000.000 đồng tiền mặt để chia nhau tiêu xài. Do đó, hành vi của bị cáo D đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội đồng phạm với vai trò là người thực hiện.

Trong hai vụ án trên Lò Văn Ch là người chủ mưu, dụ dỗ Lò Văn P và Lò Văn D cùng thực hiện hành vi phạm tội. Lò Văn P , Lò Văn D là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm cùng Lò Văn Ch nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo. Đối với Lò Văn Ch , ngoài hành vi Mua bán trái phép các chất ma túy để kiếm lời bất chính, bị cáo còn có hành trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của các bị cáo nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt, mức hình phạt và miễn án phí đối với các bị cáo là có căn cứ pháp lý, phù hợp với mức độ nguy hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội, phù hợp với nhân thân nên được chấp nhận một phần. Còn đối với đề nghị mức hình phạt của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Lò Văn D được hưởng án treo, về tội “ Trộm cắp tài sản” là chưa đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn huyện Sìn Hồ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn Ch , Lò Văn P và Lò Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, về nhân thân: Ngày 28/5/2018, bị cáo Lò Văn Ch bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 26/2018/HS-ST; bị cáo Lò Văn P đã bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 71/2014/HS-ST ngày 09/9/2014, hiện nay các bị cáo đều

đã được xóa án tích; Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, trong thời gian đang chờ giải quyết vụ việc khác, bị cáo Lò Văn P không lấy đó làm bài học, bị cáo Lò Văn P lại tiếp tục có hành vi phạm tội mới nên ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo thấp, không có tinh thần ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, nhân thân xấu nên cần có hình phạt thích đáng đối với bị cáo Lò Văn P theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Lò Văn Ch ngoài hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, bị cáo còn phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, cả hai tội nêu trên bị cáo Lò Văn Ch đều là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê Lò Văn P , Lò Văn D để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị Lò Văn Ch , Lò Văn P và Lò Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra trong vụ án trộm cắp tài sản bị cáo Lò Văn Ch và bị cáo Lò Văn D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Mai Văn H . Bị cáo Lò Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy các bị cáo Lò Văn Ch , Lò Văn D được áp dụng thêm điểm b khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Lò Văn D , được áp dụng thêm điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, khó có khả năng thi án nên không áp dụng các hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 04 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu trắng thu giữ của Lò Văn P ; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 chiếc bật lửa ga thu giữ của Lò Văn É và 01 chiếc kim có chiều dài 17 cm, phần tay cầm bọc nhựa dài 11cm, phần mũi sắt dài 6cm, phần cán nhựa bọc có ghi MEANFAST- TQTCOM 60. Đây là những vật chứng của vụ án, do không còn giá trị sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền 200.000 đồng, là số tiền do các bị cáo Lò Văn Ch và Lò Văn P bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn É mà có; Số tiền 200.000 đồng, tạm giữ của Lò Văn P , xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo P là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYM, loại xe GALAXYSR, biển kiểm soát 25B1-304.99, màu đỏ- đen- trắng, số máy VMVBPAD 000315, số khung RLGMD 1AADGD 000315 (cũ đã qua sử dụng), tạm giữ của Lò Văn Chứa. Trong quá trình điều tra xác định được chiếc xe này là tài sản chung của gia đình bị cáo, khi Chứa điều khiển chiếc xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và đi mua ma túy mang về bán lẻ kiếm lời thì các thành viên trong gia đình bị cáo không biết, nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị P , trú tại bản Pẩn Ngòi, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đối với chiếc điện thoại trộm cắp Lò Văn D làm rơi và 02 đoạn gậy gỗ Lò Văn Chứa, Lò Văn Dâm bỏ lại tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Việc không tìm được vật chứng nêu trên không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 13 chiếc điện thoại thu giữ của Lò Văn Ch , Lò Văn D là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Mai Văn Hưng. Căn cứ đơn đề nghị của bị hại, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 21/7/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho anh Mai Văn H nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 0,17 gam Heroine thu giữa Lò Văn Ch và Lò Văn P ; 0,02 gam Heroine thu giữ của Lò Văn É, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã gửi giám định hết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Mai Văn H đã được trả lại các tài sản bị xâm phạm, ngoài ra không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lò Văn Ch , Lò Văn P và Lò Văn D là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có

mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02 tháng 11 năm 2021); bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lò Văn Ch , Lò Văn P để đảm bảo thi hành án; Cấm bị cáo Lò Văn D đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo vào trại chấp hành án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và những người liên quan: Thông qua vụ án này, kiến nghị các Cơ quan, ban, ngành, Đoàn thể huyện Sìn Hồ. Đặc biệt là các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sìn Hồ, cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân, để nhân dân hiểu biết và có ý thức chấp hành tốt pháp luật. Tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân về ý thức tự bảo vệ tài sản của cá nhân, gia đình; tuyên truyền về tác hại của các chất ma túy để nhân dân hiểu biết và góp phần vào công tác phòng, chống đối với các loại tội phạm xảy ra trên địa bàn.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn Ch khai nhận mua của một người không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Bị cáo Lò Văn Púng khai nhận còn thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy vào trưa ngày 01/7/2021. Tuy nhiên, ngoài lời khai của Púng, quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do vậy, chưa đủ căn cứ kết luận Lò Văn Púng thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần trở lên.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,02 gam Heroine của Lò Văn É, mục đích để sử dụng. Khối lượng ma túy Lò Văn É tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra xác định, É chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và chưa bị kết án về các tội quy định tại Điều 248, 249, 250, 251 và 252 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Công an huyện Sìn Hồ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn É là đúng quy định.

Đối với việc Lò Văn É sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Lò Văn Ch , Lò Văn P . Quá trình điều tra xác định, É không hỏi ý kiến của Chưa, Púng về việc sử dụng ma túy. Do vậy Lò Văn Ch , Lò Văn P không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với chiếc điện thoại trộm cắp Lò Văn D đã đánh rơi. Quá trình điều tra không xác định được đặc điểm chiếc điện thoại, Cơ quan điều tra không có căn cứ định giá. Do vậy, không có cơ sở kết luận trị giá chiếc điện thoại này để tính chung tổng trị giá tài sản mà Lò Văn Ch , Lò Văn D trộm cắp.

Đối với bà Lò Thị P là người Lò Văn Ch nhờ cất giữ 09 chiếc điện thoại trộm cắp. Quá trình điều tra xác định, bà Pôm không biết đây là tài sản do Chứa, Dâm trộm cắp. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Lò Thị Pôm là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Ch phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “Trộm cắp tài sản”; Lò Văn P , phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”; Lò Văn D , phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 58, Điều 38 ; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Ch : 03 (ba) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38 ; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn Ch : 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với Lò Văn Ch là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/7/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn P 02 (hai) năm 06(sáu) tháng tù; được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 14/10/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn D : 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3.Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 04 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu trắng thu giữ của Lò Văn P; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 chiếc bật lửa ga thu giữ của Lò Văn É và 01 chiếc kim có chiều dài 17 cm, phần tay cầm bọc nhựa dài 11cm, phần mũi sắt dài 6cm, phần cán nhựa bọc có ghi MEANFAST- TQTCOM 60. Đây là những vật chứng của vụ án, do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền 200.000 đồng, là số tiền do các bị cáo Lò Văn Chứa và Lò Văn P bán ma túy cho Lò Văn É mà có.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn P số tiền 200.000 đồng; Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị P 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYM, loại xe GALAXYSR, biển kiểm soát 25B1-304.99, màu đỏ- đen- trắng, số máy VMVBPAD 000315, số khung RLGMD 1AADGD 000315 (cũ đã qua sử dụng).

5. Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02 tháng 11 năm 2021); bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Noong Hẻo;
- Người bào chữa;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Ngoãn

